

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC
TRUNG ƯƠNG

Số: 722/TB-VKNTTW
V/v báo giá hóa chất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư, hóa chất và chất chuẩn

Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương có nhu cầu mua sắm hóa chất cụ thể như sau:

STT	Tên hàng	Quy cách kỹ thuật	Số lượng	Thời gian cung cấp
1.	Kit API 50CH	- Mã 50300 (BioMerieux) - Hộp 10 strips	01 hộp	
2.	Môi trường API 50CHL	- Mã 50410 (BioMerieux) - Hộp 10 ống	01 hộp	
3.	Môi trường API 50CHB	- Mã 50430 (BioMerieux) - hộp 10 ống môi trường	01 hộp	
4.	API 20E	- Mã 20100 (BioMerieux) - hộp 25 strip	01 hộp	
5.	API 20NE	- Mã 20050 (BioMerieux) - hộp 25 strip + 25 lọ môi trường	01 hộp strip + 01 hộp môi trường	
6.	API 20E Reagent kit	- Mã 20120 (BioMerieux) - Bộ 6 ống thuốc thử TDA, JAMES, NIT 1, NIT 2, VP 1, VP 2	01 bộ	
7.	API STAPH	- Mã 20500 (BioMerieux) - hộp 25 strip + 25 lọ môi trường	01 hộp strip + 01 hộp môi trường	
8.	ZYM A	- Mã 70494 (BioMerieux) - Bộ 2 ống thuốc thử	01 bộ	
9.	ZYM B	- Mã 70493 (BioMerieux) - Bộ 2 ống thuốc thử	01 bộ	
10.	API 20C AUX	- Mã 20210 (BioMerieux) - hộp 25 strip + 25 lọ môi trường	01 hộp strip + 01 hộp môi trường	
11.	Soyabean casein digest medium	-Công thức: Pancreatic digest of casein 17.0g; Enzymatic digest of soya bean 3.0g; Glucose monohydrate 2.5g; Sodium chloride 5.0; Di-potassium hydrogen phosphate 2.5g; Water 1000 ml, pH after sterilisation: 7.3 ± 0.2 at 25 °C.		

		- Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121 °C - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín - Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điển Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: <i>Escherichia coli</i>, <i>Staphylococcus aureus</i>, <i>Bacillus subtilis</i>, <i>Pseudomonas aeruginosa</i>, <i>Candida albicans</i>, <i>Aspergillus brasiliensis</i>... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô sau khi mở nắp - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo.		
12.	Thioglycolat fluid medium	-Công thức: Peptone from casein 15.0g; Yeast extract 5.0g; Dextrose monohydrate 5.5g; L-cystine 0.5g; Sodium chloride 2.5g; Sodium thioglycollate 0.5g; Dung dịch natri Resazurin 1g/L mới pha 1,0 ml; Agar 0.75g; Water 1000 ml, pH after sterilisation: 7.1 ± 0.2 at 25 °C. - Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121 °C - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín - Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điển Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: <i>Staphylococcus aureus</i>, <i>Bacillus subtilis</i>, <i>Pseudomonas aeruginosa</i>, <i>Clostridium sporogenes</i>... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô sau khi mở nắp		

		- Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo.		
13.	Eugonic broth W/Lecithin, TX-100 & Polysorbate 80	- Lọ: 500g - Công thức: Pancreatic digest of casein 15.0g; Papaic digest of soybean meal 5.0g; Dextrose 5.5g; L-Cystine 0.7g; Sodium chloride 4.0g; Sodium sulfite 0.2g; Polysorbate 80 5.0g; Lecithin 1.0g; Triton X - 100 1.0g; Water 1000 ml, pH: 7.0 ± 0.2 at 25°C - Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121 °C - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín - Thể trạng: dạng bột hoặc dạng hạt toí xóp - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: Staphylococcus aureus, Candida albicans, Pseudomonas aeruginosa... - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo.		
14.	Soyabean casein digest agar	- Có công thức: Casein peptone 15.0g; Soy peptone 5.0g; Sodium chloride 5.0g; Agar 15.0g; pH after sterilisation: 7.3 ± 0.2 at 25 °C - Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121 °C - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín - Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điện Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: Escherichia coli, Staphylococcus aureus, Bacillus subtilis, Pseudomonas aeruginosa, Candida albicans, Aspergillus brasiliensis... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô		

		- Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo		
15.	Sabouraud chloramphenicol agar	- Công thức: Casein thủy phân bởi pancreatin 5.0g; Meat pepton 5.0g; Dextrose 40g; Cloramphenicol 0.05g; Agar 15.0g; Water 1000 ml; pH: 5.6 ± 0.2 at 25°C - Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121°C - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín - Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điện Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: <i>Candida albicans</i>, <i>Aspergillus brasiliensis</i>, <i>Scharomyces cerevisie</i>... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo.		
16.	Agar for bacteriology	- Đóng gói: bột 500g - Là agar sử dụng cho các thử nghiệm vi sinh - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có COA kèm theo		
17.	Enterobacteria Enrichment Broth Mossel	- Có công thức: Gelatin Pepton 10.0g; Dextrose 5.0g; Ox Bile 20.0g; Monopotassium phosphate 2.0g; Di-sodium phosphate ($2\text{H}_2\text{O}$) 8.0g; Brilliant green 0.015g; Water 1000 ml; pH: 7.2 ± 0.2 at 25°C. - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điện Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: <i>Escherichia coli</i>, <i>Staphylococcus aureus</i>, <i>Pseudomonas aeruginosa</i>... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô		

		- Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo.		
18.	Antibiotic medium A at pH 7,9	- Có công thức: Pepton 6.0g; Yeast extract 3.0g; Meat extract 1.5g; Casein peptone 4.0g; Dextrose 1.0g; Agar 15.0g. Water 1000 ml, pH after sterilisation: 7.9 ± 0.1 at 25 °C - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điển Anh hoặc Châu Âu - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo - Đóng gói: lọ 500 g dạng khô		
19.	Peptone from casein	- Đóng gói: lọ 500g dạng khô - Là pepton thủy phân từ casein sử dụng cho các thử nghiệm vi sinh - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo		
20.	Peptone from meat	- Đóng gói: lọ 500g dạng khô - Là pepton thủy phân từ casein sử dụng cho các thử nghiệm vi sinh - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo		
21.	Mannitol Salt Agar Base	- Có công thức: Pancreatic digest of casein 5.0g; Peptic digest of meat 5.0g; Beef extract 1.0g; D-Manitol 10.0g; Sodium chloride 75.0g; Phenol red 0.025g; Agar 15.0g; Water 1000 ml; pH: 7.4 ± 0.2 at 25 °C. - Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121 °C - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín - Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điển Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: Staphylococcus aureus, ... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô		

		- Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo		
22.	Mac-Conkey Broth	- Có công thức: Pancreatic digest of gelatin 20.0 g; Lactose monohydrate 10.0 g; Ox bile 5.0 g; Bromocresol purple 10 mg; Purified water 1000 mL; pH 7.3 ± 0.2 at 25 °C. - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín - Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điển Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: <i>Staphylococcus aureus</i>, <i>E. coli</i>, <i>P. aeruginosa</i>, <i>Salmonella</i> ... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo		
23.	Môi trường định lượng Nystatin	- Có công thức: Pepton 9.4g; Yeast extract 4.7g; Meat extract 2.4g; Sodium chloride 10.0g; Dextrose 10.0g; Agar 23.5g, Water 1000 ml ; pH: 6.1 ± 0.1 at 25 °C - Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điển Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: <i>Scharomyces cerevisie</i>... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo		
24.	Mueller hinton Agar	- Có công thức: Meat extract 2 g, casein hydrolysate 17.5g; starch 1.5g; Agar 13g; Water 1000 ml ; pH: 7.4 ± 0.2 at 25 °C		

		- Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121 °C - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín - Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: <i>Staphylococcus aureus</i>, <i>E. coli</i>, <i>Bacillus subtilis</i> ... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo		
25.	Xylose, lysin, desoxycholat agar	- Có công thức: Xylose 3.5g; L-Lysin 5.0g; Lactose monohydrate 7.5g; Sucrose 7.5g; Natri clorid 5.0g; Yeast extract 3.0g; Phenol red 80 mg; Agar- 13.5g; Natri thiosulfate 6.8g; Ammoniumiron(II) citrate 0.8g; Water 1000 ml ; pH: 7.4 ± 0.2 at 25 °C - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín - Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điện Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: <i>Escherichia coli</i>, <i>Salmonella</i> sp... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo		
26.	Triple sugar - iron - agar	- Công thức: Pancreatic Digest of Casein 10.0g; Pancreatic Digest of Animal Tissue 10.0g; Lactose 10.0g; Sucrose 10.0g; Dextrose 1.0g; Ferrous Ammonium Sulfate 200g; Sodium chloride 5.0g; Sodium thiosulphate 200mg; Phenol red 25mg; Agar 12,0-13.0g; pH after sterilisation: 7.3 ± 0.2 at 25 °C - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín		

		- Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điển Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: Escherichia coli, Salmonella sp... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo		
27.	King A Agar	- Công thức: Gelatin thủy phân bởi pancreatin 20.0g; Magnesium chloride khan 1.4g; Potassium sulfate khan 10.0g; Agar 15.0g; pH: 7.2 ± 0.2 at 25 °C - Đóng gói: Lọ 500g, nắp đậy kín - Thể trạng: môi trường dạng hạt khô giảm thiểu phát tán bụi trong môi trường phòng sạch - Có CoA đạt tiêu chuẩn được điển Anh hoặc Mỹ hoặc Châu Âu - Có thông số nghiên cứu khả năng dinh dưỡng trên các chủng vi sinh vật tham chiếu: Escherichia coli, P. aeruginosa... - Có thông tin hướng dẫn bảo quản và sử dụng lọ môi trường khô - Hạn sử dụng không dưới 36 tháng kể từ ngày nhận hàng, có CoA kèm theo		

Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi báo giá hóa chất, yêu cầu cụ thể về báo giá như sau:

- Đơn vị cung cấp có thể báo giá một hoặc nhiều mặt hàng trong danh mục trên;
- Giá chào hàng thống nhất là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ); giá chào hàng là giá bao gồm tất cả chi phí nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển và bàn giao tại Khoa dự trữ và Kho hóa chất của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương (48 Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội) và các chi phí liên quan khác (nếu có);
- Báo giá phải ghi rõ thông số về mã hàng, hãng sản xuất, xuất xứ, số lượng và quy cách ký thuật cung cấp của hàng hóa chào giá;
- Hiệu lực của báo giá tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá;
- Báo giá phải có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định;

- Báo giá được gửi về Phòng Vật tư Trang thiết bị - Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương (Địa chỉ: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội) trước ngày **16/6/2025**.

Các đơn vị cần tìm hiểu thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với Phòng Vật tư Trang thiết bị - Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương theo số điện thoại: 024.38256906.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT (đăng website của Viện);
- Lưu: VT, VTTTB.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG
Nguyễn Đăng Lâm